



Working Paper 2022.2.1.02  
- Vol 2, No 1

## TỪ CHỐI CÔNG NHẬN VÀ CHO THI HÀNH PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI NƯỚC NGOÀI THEO CÔNG ƯỚC NEW YORK 1958 TRÊN CƠ SỞ CHÍNH SÁCH CÔNG: THỰC TIỄN ÁP DỤNG VÀ LƯU Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Nguyễn Thị Ngọc Yến<sup>1</sup>, Nguyễn Trần Phụng Uyên, Võ Nguyên Cẩm Nhung,  
Tường Thị Yến Linh

Sinh viên K58, K59 Kinh tế đối ngoại  
*Cơ sở II Trường Đại học Ngoại thương tại TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam*

### Tóm tắt

Chính sách công là cơ sở từ chối đáng quan tâm theo Công ước New York vì nó thường được nhận định là mơ hồ và gây tranh cãi. Sau hơn 20 năm tham gia Công ước, tỷ lệ từ chối công nhận phán quyết nước ngoài hiện nay ở Việt Nam tuy đã giảm nhưng vẫn ở mức cao so với thế giới (giai đoạn 01/01/2012 đến 30/09/2019 có đến 30 đơn bị từ chối trên 83 đơn yêu cầu công nhận tương ứng với tỷ lệ 36.14%)<sup>2</sup> có thể là một rào cản thu hút FDI do xu hướng trọng tài ngày càng được nhiều nước khuyến khích và quốc tế ưa chuộng. Bài viết hướng tới việc đưa ra tiêu chí cho việc áp dụng thống nhất chính sách công trong việc từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết nước ngoài thông qua việc tổng hợp lập luận và ý kiến của các học giả khác nhau. Từ đó, đánh giá mức độ áp dụng của hai quốc gia tiêu biểu là Trung Quốc và Singapore qua các bản án để học hỏi kinh nghiệm quốc tế và đề xuất kiến nghị nhằm cải thiện tình hình công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy Trung Quốc và Singapore có mức độ áp dụng khác nhau đối với các tiêu chí. Và dù chưa thực sự đáp ứng một cách đầy đủ nhưng có thể thấy rằng, cả hai nước đều đã có những thành tựu nhất định trong trường hợp này. Việt Nam có thể học hỏi ưu điểm từ hai quốc gia trên để hoàn thiện và phát triển việc áp dụng điều V(2)(b) dựa trên các tiêu chí được nêu.

**Từ khóa:** Từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài, Công ước New York 1958

<sup>1</sup> Tác giả liên hệ, Email: nguyenthingocyen2011155713@ftu.edu.vn

<sup>2</sup> Dữ liệu thu thập từ Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. (2022). CSDL Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài. Retrieved from Trang thông tin điện tử Pháp luật quốc tế: moj.gov.vn

# **REFUSAL TO RECOGNIZE AND ENFORCE FOREIGN ARBITRAL AWARDS UNDER THE NEW YORK CONVENTION 1958 ON THE GROUND OF PUBLIC POLICY: PRACTICAL APPLICATION AND IMPLICATIONS FOR VIETNAM**

## **Abstract**

Public policy is a concerned ground for refusal of the New York Convention 1958 as it is considered as unfair treatment. After more than 20 years of joining the Convention, Vietnam's rate of refusal to recognize foreign awards has decreased but still be considered as a high rate in comparison with the world (in the period from 01/01/2012 to 30/09/2019 there are 30 refusal judgment over 83 cases with the correlative refusal rate of 36.14%) can be a barrier to FDI attraction due to the trend of arbitration being encouraged by various countries and internationally favored. The article aims to present the united criteria for application of public policy as a ground for refusal of recognition and enforcement foreign arbitral awards based on the opinions and view of various scholars. Therefore, the level of application of China and Singapore can be evaluated through practical cases, and consequently allow Vietnam to learn from the international experience and ideas can be proposed to improve the situation of foreign arbitral awards' recognition and enforcement. The results of the article show that there are certain differences in the level of application of each criterion in Singapore and China. Although there are certain shortcomings, both countries have made achievements in this application. Vietnam can learn from the strengths of them to complete and develop the application of Article V(2)(b) based on the criteria.

**Keywords:** refusal to recognize and enforce foreign arbitral awards; New York Convention 1958

---

## **1. Tổng quan về Công ước New York 1958 và việc từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo chính sách công**

Công ước về Công nhận và Thực thi phán quyết Trọng tài nước ngoài hay còn được biết đến với tên gọi Công ước New York (viết tắt: NYC) được Liên Hợp Quốc thông qua năm 1958 và có hiệu lực tính từ ngày 7/6/1959.

Công ước New York ra đời nhằm cung cấp một thủ tục thống nhất cho việc công nhận phán quyết trọng tài quốc tế đồng thời làm giảm tối thiểu ảnh hưởng của sự khác biệt của luật pháp các nước và Công ước. Công ước nhắm tới 2 điều: đảm bảo rằng thỏa thuận trọng tài được tôn trọng và phán quyết sẽ được công nhận. Từ đó, Công ước New York trở thành nền tảng xây dựng nên thủ tục trọng tài quốc tế, và trở thành lớp bảo vệ cho sự an toàn của các hợp đồng quốc tế.

### **1.1. Tổng quan về việc từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài dựa trên chính sách công theo Công ước New York 1958**

Chính sách công được đề cập như một cơ sở để từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo Công ước New York năm 1958. Cụ thể tại điều V(2)(b), chính sách công (public policy) được nêu ra như sau:

*Việc công nhận và thi hành phán quyết trọng tài cũng có thể bị từ chối nếu cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia nơi công nhận và cho thi hành thấy rằng:*

*(b) Việc công nhận hoặc thực thi phán quyết sẽ trái với chính sách công của quốc gia đó.*

Công ước New York không có định nghĩa chính xác về "chính sách công". Mặc dù tại mỗi quốc gia, tòa án thường định nghĩa "chính sách công" một cách khác nhau, ví dụ như các nước sử dụng án lệ thường dựa vào chính sách công để từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài một khi nó đi lệch khỏi giá trị cốt lõi của hệ thống pháp luật.<sup>3</sup>

## **1.2. Những tiêu chí khi áp dụng ngoại lệ chính sách công**

Trong bài nghiên cứu của Shu Zhang "The Public Policy Exception in the Judicial Review of International Commercial Arbitral Awards: Lessons from and for China" năm 2015, tác giả có đề cập đến các yếu tố chính có liên quan đến chính sách công và nhận định rằng mặc dù đặc điểm của chính sách công có thể thay đổi, "*các hệ thống luật pháp quốc gia vẫn cố gắng xác định một số yếu tố chính của chính sách công.*" "Báo cáo cuối cùng về chính sách công" của Hiệp hội luật quốc tế (ILA) cũng nói rằng chính sách công có thể bao gồm những đặc trưng cơ bản nhất định. Bên cạnh đó, nhiều học giả luật gia nổi tiếng khác cũng tổng hợp những tiêu chí khi áp dụng ngoại lệ chính sách công như Bruno Zeller (2021) hay trong nghiên cứu "Domestic Courts Declining to Recognize and Enforce Foreign Arbitral Awards: A Comparative Reflection" của Leon Trackman năm 2018.

Sau khi tổng kết những lập luận về chính sách công được đề cập trong nhiều nghiên cứu của các học giả, luật gia uy tín khác nhau trên thế giới, nhóm nghiên cứu đúc kết các tiêu chí khi áp dụng ngoại lệ chính sách công theo Điều V(2)(b) Công ước New York như sau:

- (1) Chính sách công bao gồm những nguyên tắc cơ bản của pháp luật
- (2) Chính sách công từ "quốc gia" đến "quốc tế"
- (3) Các vấn đề quốc tế đối với việc áp dụng chính sách công
- (4) Chính sách công và mối liên hệ với đạo đức.

## **2. Kinh nghiệm quốc tế về việc từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước trên cơ sở chính sách công theo điều V(2)(b) Công ước New York 1958**

### **2.1. Thực tiễn từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo Điều V(2)b**

Hiện nay đang có nhiều tranh cãi về vai trò của chính sách công đối với trọng tài. Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc áp dụng cơ sở chính sách công để từ chối là một trong những mối nguy đối với trọng tài thương mại.<sup>4</sup> Tuy nhiên các nước đều đã có những nỗ lực để làm giảm thiểu tỷ lệ từ chối này, tiêu biểu là Chế độ Báo cáo ở Trung Quốc hay việc xây dựng luật Trọng tài thương mại ở Việt Nam.

---

<sup>3</sup> UNCITRAL; Shearman & Sterling; Columbia Law School. (n.d.). New York Convention 1958 Guide. Retrieved 2021, from Article V(2)(b): <https://newyorkconvention1958.org>

<sup>4</sup> Tosun, H. A. (2019). Public Policy Concepts in International Arbitration. UC Berkeley.

Đối với Trung Quốc, từ năm 2001 đến năm 2020 đã có 19 bản án có liên quan đến Điều V(2)(b).<sup>5</sup> Trong đó, cụ thể có 2 vụ án nhận được quyết định từ chối từ Tòa án Nhân dân Tối cao dựa trên cơ sở vi phạm chính sách công, bao gồm vụ việc của Công ty Vận tải biển Palmer năm 2017 và vụ việc giữa Hemofarm và Yongning năm 2008.

Đối với Singapore, từ năm 1995 đến 2020 đã có 10 vụ án liên quan đến điều V(2)(b) của Công ước.<sup>6</sup> Ở các trường hợp trên, các tòa án đều đã công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài. Một trường hợp đặc biệt đó là AJU và AJT, khi phán quyết bị hủy bỏ trong quyết định tòa sơ thẩm, nhưng lại được công nhận và cho thi hành trong phán quyết của phúc thẩm.<sup>7</sup>

Nhìn chung, cả Trung Quốc và Singapore đều đang tạo điều kiện cho sự phát triển của trọng tài thương mại nước ngoài. Tỷ lệ phán quyết bị từ chối hoặc hủy bỏ đều ở mức thấp. Việc áp dụng cơ sở chính sách công cũng được cân nhắc thận trọng và không bị lạm dụng.

## **2.2 Cách giải thích về chính sách công của một số quốc gia tiêu biểu**

### **Trung Quốc**

Trong Công Ước New York 1958, việc nêu lên định nghĩa hay cách giải nghĩa của chính sách công được uỷ quyền cho Tòa án của các quốc gia thành viên có liên quan.

Trung Quốc giải nghĩa khái niệm này theo "lợi ích xã hội và lợi ích công", nghĩa là lợi ích công cộng và xã hội cơ bản của Trung Quốc, hay quy tắc pháp lý và đạo đức cơ bản của Trung Quốc. Trong đó, không có khái niệm nào là "lợi ích công quốc tế".<sup>8</sup> Theo đó, chiếu theo điều 260 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 1982, ***“nếu toà án Nhân dân tại Trung Quốc xác định rằng việc thực thi phán quyết sẽ đi ngược lại với chính sách công, tòa án sẽ từ chối việc thi hành”*** cho thấy có điểm tương đồng với điều V trong Công ước New York.

Như vậy, tại Trung Quốc, thuật ngữ “chính sách công” được diễn giải rộng bằng cách “nội luật hoá” thành “lợi ích xã hội và lợi ích công”. Việc có một cách tiếp cận chưa có sự giải thích cận kề dẫn đến nhiều tranh cãi, song không thể phủ nhận thuật ngữ “lợi ích xã hội và lợi ích công” đóng vai trò quan trọng trong hệ thống pháp luật.

### **Singapore**

Không như Trung Quốc, trong luật pháp của Singapore, khái niệm từ chối công nhận phán quyết trọng tài không được định nghĩa cụ thể. Thay vào đó, khái niệm hủy bỏ (set aside) được các tòa án nhắc đến và áp dụng thường xuyên hơn. Tuy nhiên theo tinh thần của Điều 47 Đạo luật Trọng tài thì cơ sở để từ chối công nhận phán quyết sẽ không rộng hơn so với cơ sở để hủy bỏ phán quyết.<sup>9</sup>

---

<sup>5</sup> Shearman & Sterling, Columbia Law School, & UNCITRAL. (n.d.). 1958 New York Convention Guide. Retrieved May 19, 2022, from <https://newyorkconvention1958.org/>

<sup>6</sup> Ibid.

<sup>7</sup> Singapore / 22 August 2011 / Singapore, Court of Appeal / AJU v. AJT / [2011] SGCA 41 | Civil Appeal No 125 of 2010

<sup>8</sup> Qui, X. (2000). Enforcing Arbitral Awards Involving Foreign Parties: A Comparison of the United States and China. *Review International of Arbitration*, 611-612.

<sup>9</sup> Para. 254 of Michael Hwang S.C. and Andrew Chan's Singapore Chapter in Michael Moser, gen. ed., *Arbitration in Asia* (Butterworths 2001).

Ba nguồn luật chính có liên quan đến việc hủy bỏ hoặc từ chối phán quyết trọng tài nước ngoài ở Singapore bao gồm:

*Một là, điều 34(2)(b)(ii) của Luật mẫu UNCITRAL.*

*Hai là, điều 31(4)(b) của Đạo luật trọng tài quốc tế (IAA).*

*Ba là, điều V(2)(b) Công ước New York 1958.* Dù ít được viện dẫn hơn so với hai trường trên, nhưng đây vẫn là một trong các cơ sở thường dùng để từ chối.

Trong các ghi chép, toà án Singapore thường có xu hướng sử dụng các án lệ trên thế giới. Các cụm từ và diễn giải được sử dụng thường xuyên nhất bao gồm: gây chấn động lương tâm; tổn hại rõ ràng tới lợi ích cộng đồng; hoàn toàn chống đối một cá nhân thông thường có hiểu biết đầy đủ trong xã hội<sup>10</sup>; vi phạm những nguyên tắc cơ bản nhất của đạo đức và công lý trong xã hội<sup>11</sup>.

Có thể nói rằng, luật pháp trọng tài Singapore, đặc biệt là đối với vấn đề từ chối công nhận dựa trên cơ sở chính sách công, đã bao quát được các nguồn luật hiện hành, bao gồm luật pháp trong nước lẫn các công ước quốc tế.

## **2.3 Đánh giá mức độ áp dụng thống nhất quy định về chính sách công theo Điều V(2)b**

### **2.3.1 Mức độ áp dụng tiêu chí 1**

#### **Tại Trung Quốc**

Nhìn chung, ý kiến của các học giả cho thấy tòa án có sự giải thích thiếu đầy đủ và hiểu biết chưa sâu sắc về các nguyên tắc cơ bản thực chất của luật pháp ở Trung Quốc. Nhưng các cách phân loại do các học giả gợi ý ít nhất đã xác định được một số nguyên tắc chính, bao gồm chủ quyền và lợi ích chính trị của quốc gia, quan niệm về công bằng và công lý, đạo đức công cộng và lợi ích chung của quốc gia.

Về khía cạnh áp dụng nguyên tắc cơ bản trong thủ tục pháp lý, mặc dù chính sách công về thủ tục được coi là cơ bản và quan trọng trong việc đưa ra phán quyết, rất ít phán quyết của trọng tài bị từ chối vì vi phạm chính sách công về thủ tục.<sup>12</sup> Ở Trung Quốc, việc áp dụng chính sách công về thủ tục khá hiếm. Tuy nhiên, khá nhiều vấn đề nảy sinh trong thực tế và bao gồm nhiều khía cạnh trong quy trình trọng tài ở Trung Quốc.

#### **Tại Singapore**

Vụ kiện dưới đây là ví dụ cho việc áp dụng chính sách công nhằm bảo vệ các nguyên tắc cơ bản.

*Trường hợp giữa Aloe Vera of America Inc. và Asianic Food (S) Pte Ltd. & Chiew Chee Boon vào ngày 10 tháng 5, năm 2006:* Trong quá trình tố tụng trọng tài, bị đơn thứ hai nộp đơn đề từ chối lệnh cho phép thi hành phán quyết với lý do nguyên đơn không xác định được rằng có một thỏa thuận trọng tài giữa các bên.

---

<sup>10</sup> Deutsche Schachbau v Shell International Petroleum Co Ltd [1987] 2 Lloyd's Rep 246 at 254, per Sir John Donaldson MR)

<sup>11</sup> Parsons & Whittemore Overseas Co. v. Societe Generale de L'Industrie du Papier (RAKTA), 74-1642, 74-1676 (U.S. Court of Appeals, Second Circuit 1974).

<sup>12</sup> Aloe Vera of America, Inc v. Asianic Food (S) Pte Ltd and Another (Singapore, High Court 2006)

Tòa án đã bác bỏ đơn này và ra lệnh thực thi phán quyết. Tòa án cho rằng việc xem xét các tài liệu trong đơn yêu cầu thực thi phán quyết trọng tài là một yêu cầu chính thức và tòa án không cần phải thực hiện điều tra tư pháp để xem liệu kết quả của ủy ban trọng tài có chính xác không. Do đó, ở đây tòa án chỉ bảo vệ những nguyên tắc cơ bản chứ không xem xét xa hơn phạm vi này.

### 2.3.2 Mức độ áp dụng tiêu chí 2

#### Tại Trung Quốc

Trong khi việc hướng đến chính sách công quốc tế đang là sự chuyển đổi thực tiễn quốc tế của một số các quốc gia trên thế giới, sự chấp nhận của hệ thống pháp luật Trung Quốc về chính sách công quốc tế còn hạn chế.

Trích dẫn lời Thẩm phán cao cấp của Tòa án Nhân dân Tối cao Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong một báo cáo gửi Tiểu ban Hiệp hội Luật sư Quốc tế về Công nhận và Thực thi phán quyết năm 2015, ông Gao Xiaoli cho biết: “... Nói chung, các tòa án Trung Quốc tiếp cận chính sách công theo một cách rất hạn hẹp và không phân loại nó. Chính sách công chỉ được áp dụng nếu phán quyết rõ ràng trái với nguyên tắc của luật pháp, lợi ích cơ bản của xã hội, sự an toàn của quận, chủ quyền hoặc các phong tục tốt trong xã hội”.

Tại Trung Quốc, cụm từ “lợi ích xã hội và lợi ích công cộng” - một cách hiểu nghĩa “rộng” sau khi nội luật hoá “public policy” không được đề cập rõ ràng hoặc giải nghĩa cụ thể trong pháp luật nội địa. Đối với một số vụ kiện có yếu tố nước ngoài, việc tòa án không giải thích khái niệm này được có thể dẫn đến nhiều tranh cãi.

#### Tại Singapore

Tại Singapore, chính sách công được dùng đúng cụm từ là “public policy” trong Đạo luật Trọng tài của Singapore và diễn giải cụm từ này được dựa theo các án lệ quốc tế.

Ở khía cạnh khác, trong vụ việc giữa *T Garuda Indonesia* và *Birgen Air SLR*<sup>13</sup>, toà phúc thẩm Singapore nhấn mạnh vào luận điểm lãnh thổ rằng luật pháp và chính sách công, tại nơi phân xử cuối cùng là yếu tố quyết định.<sup>14</sup> Do đó, “chính sách công” dù được định nghĩa “hẹp” nhưng không được phá vỡ những điều luật trong nước.

Tòa án Singapore cho thấy khía cạnh tích cực hơn khi hài hoà giữa các quan điểm nước ngoài nhưng không phá vỡ đi các điều luật trong nước.

### 2.3.3 Mức độ áp dụng tiêu chí 3

#### Tại Trung Quốc

Đối với việc áp dụng tiêu chí này, thông qua vụ việc của Kolmar Group AG, có thể nhận thấy rằng Trung Quốc đang thực hiện tiêu chí này ở mức độ cao. Nước này đã thể hiện sự ưu tiên của mình khi gặp phải một phán quyết cần được công nhận đến từ nước khác.

Điều 283 của Luật Tổ tụng dân sự nước này là một văn bản luật quan trọng đã được ban hành có liên quan tới quyền ưu tiên. Cụ thể, luật này quy định rằng: “*Tòa án Nhân dân nên dựa*

<sup>13</sup> Henderson, A. (2014). Lex arbitri, procedural law and the seat of arbitration : unravelling the laws of the arbitration process. Singapore Academy of Law, 26(Special), 886-910.

<sup>14</sup> PT Garuda Indonesia v Birgen Air, 1 SLR 393 (Singapore Court of Appeal 2002)

*trên luật pháp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc hoặc những điều khoản quốc tế mà nước CHND TQ tham gia hoặc dựa trên nguyên tắc ưu tiên lẫn nhau.”*

Điều 283 đã thể hiện rất rõ ràng tinh thần của pháp luật Trung Quốc đối với tiêu chí này khi vừa nhắc đến việc ưu tiên cho nước khác, vừa nhấn mạnh về việc phải tôn trọng các thỏa thuận quốc tế. Tuy nhiên, có vẻ như sự ưu ái mà luật pháp Trung Quốc dành cho tiêu chí này là chưa đủ khi so sánh với tầm quan trọng của những điều luật quốc tế. Việc chỉ đưa ra một điều luật đôi khi sẽ không thể bao trùm lên các vấn đề có liên quan.

### **Tại Singapore**

So với Trung Quốc, việc công nhận phán quyết trọng tài dựa trên sự ưu tiên lẫn nhau của Singapore rõ ràng là toàn diện và chi tiết hơn. Năm 1959, Singapore đã ban hành Reciprocal Enforcement of Foreign Judgments Act 1959, tạm dịch là Bộ luật Công nhận phán quyết nước ngoài dựa trên sự ưu tiên. Điều 5 trong Bộ luật này đã quy định *“Đối với đơn xin thay mặt hợp lệ của bất kỳ bên nào về một phán quyết có thể được chấp hành”,* phán quyết sẽ hoặc có thể bị hủy bỏ *“nếu tòa án đăng ký đồng ý rằng việc công nhận phán quyết này trái với chính sách công của quốc gia tòa án nhận đăng ký”*

Với sự có mặt của đạo luật này, các quy định đối với việc công nhận phán quyết theo chế độ ưu tiên sẽ được tiến hành thuận lợi hơn. Tòa án lần doanh nghiệp đều có thể thực hiện nhiệm vụ của mình dựa trên nó.

#### **2.3.4 Mức độ áp dụng tiêu chí 4**

### **Tại Trung Quốc**

Có thể cho rằng chỉ có một trường hợp ở Trung Quốc có đề cập đến vấn đề đạo đức tốt. Đó là bản án phía Hoa Kỳ phải gánh chịu bởi sự vi phạm hợp đồng của chính họ do biểu diễn nhạc “kim loại nặng” (Heavy Metal) khi không có sự chấp thuận trước của Bộ Văn hóa. Tòa án quyết định rằng phán quyết của trọng tài là “sai” không phù hợp trong môi trường xã hội của Trung Quốc và cho rằng *“lợi ích xã hội và lợi ích công của đất nước sẽ bị tổn hại nếu phán quyết được thực thi”*.

Có thể cho rằng trường hợp vi phạm đạo đức được coi là vấn đề ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội Trung Quốc. Tuy nhiên, lập luận pháp lý của bản án này không chặt chẽ cũng như không rõ ràng trong việc xác định yếu tố nào liên quan đến trật tự công hoặc đạo đức tốt ở Trung Quốc.

### **Tại Singapore**

Ở quốc gia này, vấn đề đạo đức (moral) được nhắc đến nhiều lần trong các vụ án thực tế khi giải nghĩa cho chính sách công. Trong vụ việc giữa CBX và CBZ [2020]<sup>15</sup>, lập luận được đưa ra là:

*“Mặc dù khái niệm chính sách công của Nhà nước không được định nghĩa trong Đạo luật hay Luật mẫu, nhưng sự đồng thuận chung của các ý kiến tư pháp và chuyên gia đó là chính sách công theo Đạo luật thuộc một phạm vi hẹp. Theo quan điểm của chúng tôi, nó chỉ nên hoạt động trong những trường hợp mà việc duy trì phán quyết trọng tài sẽ ‘làm chấn động lương tâm’...”*

---

<sup>15</sup> CBX and CBY v. CBZ, CCA and CCB (Singapore, International Commercial Court, 2020)

Tại Singapore, tiêu chí này được nhắc đến thường xuyên khi áp dụng ngoại lệ chính sách công và các tòa án cũng có cái nhìn theo một phạm vi hẹp đối với tiêu chí này.

### **3. Một số kiến nghị đối với Việt Nam trong việc từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài dựa trên cơ sở chính sách công**

#### **3.1. Những bất cập trong các quy định về từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo điều V(2)b Công ước New York tại Việt Nam**

Trong tác phẩm “Công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài - kinh nghiệm từ Công ước New York năm 1958 và Luật Mẫu Uncitral”, tác giả Nguyễn Thị Thanh Ngân đã nêu lên các bất cập trong luật pháp Việt Nam như sau:

*“Thứ nhất, chưa có văn bản hướng dẫn thống nhất về xác định người phải thi hành, nguyên tắc có đi có lại, căn cứ hủy phán quyết và từ chối công nhận do vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.*

*Thứ hai, cách hiểu và áp dụng Công ước của các tòa án không được thống nhất (có tòa án sẽ đánh giá quyết định của trọng tài nước ngoài so với quy định của Công ước và Bộ luật TTDS; có tòa án lại không đề cập gì đến Công ước hoặc có tòa án chỉ nhắc đến tên Công ước mà không có phân tích gì thêm).*

*Thứ ba, công tác tổng kết, rà soát, đánh giá, đôn đốc việc công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài cũng như thực hiện Công ước chưa được quan tâm đúng mức.”*

Trên thực tế, các Tòa án Việt Nam chưa bao giờ đối diện với phán quyết của trọng tài nước ngoài hoặc phán quyết nước ngoài trên cơ sở chính sách công của Việt Nam; nhưng thường xem xét nếu bản án, quyết định của trọng tài nước ngoài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Nói cách khác, khái niệm ‘chính sách công’ hay ‘trật tự công cộng’ không tồn tại trong pháp luật Việt Nam cũng như trong thực tiễn tư pháp.

Mặc dù các thuật ngữ ‘trật tự công cộng’, ‘chính sách công’ và ‘trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam’ có bản chất giống nhau và có thể thay thế cho nhau nhưng vấn đề là chưa có và hướng dẫn xác định cụ thể cách áp dụng tương đồng với điều V(2)(b) Công ước New York. Năm 2014, Tòa án Tối cao đã cố gắng xác định phán quyết của trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của luật pháp Việt Nam là ‘phán quyết vi phạm các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật và gây đe dọa nghiêm trọng lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của một hoặc các bên, người thứ ba’.<sup>16</sup> Tuy nhiên, định nghĩa này được chứng minh là vẫn còn quá trừu tượng, vì vậy các tòa án địa phương có những cách tiếp cận khác nhau khi xét xử. Một số tòa án coi ‘các nguyên tắc cơ bản’ là ‘các nguyên tắc chung của luật nội dung’ và do đó dễ dàng đưa ra quyết định từ chối công nhận phán quyết của trọng tài nước ngoài.

#### **3.2. Thực tiễn việc từ chối công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo điều V(2)b Công ước New York tại Việt Nam**

Theo thông tin thống kê của Cổng thông tin Điện tử Bộ tư pháp về “Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, phán quyết của Trọng tài nước

---

<sup>16</sup> Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc giải thích một số quy định của Luật Trọng tài, ngày 20/03/2014, Điều 14.



ngoài từ 01/01/2012 đến 30/09/2019”<sup>17</sup>, có đến 30 đơn trong tổng số 83 đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài bị từ chối khiến tỷ lệ từ chối tại Việt Nam giai đoạn này lên đến 36.14%.

Theo đó, điều V(2)(b) dù không được sử dụng nhiều nhất nhưng lại gây nhiều tranh cãi nhất vì dễ bị lạm dụng và không có định nghĩa rõ ràng cho “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”. Điều 14 Khoản (đ) Nghị quyết số: 01/2014/NQ-HĐTP<sup>18</sup> có giải thích về định nghĩa này tuy nhiên việc giải thích này vẫn còn rất mơ hồ, chưa đưa ra hướng dẫn cụ thể. Ngay cả cơ quan có vai trò cực kỳ quan trọng trong nền tư pháp Việt Nam như Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao cũng không đưa ra được định nghĩa rõ ràng thì không bất ngờ khi đến nay, vẫn chưa ai có thể trả lời “nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” là những nguyên tắc nào.

Có thể thấy, Việt Nam đang hiểu rất rộng khái niệm “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” vì vi phạm bất kỳ quy định cụ thể nào trong pháp luật Việt Nam cũng có thể được hiểu là trái với các “nguyên tắc cơ bản”, thay vì giải thích “nguyên tắc cơ bản” là những nguyên tắc bao trùm lên toàn hệ thống pháp luật theo nghĩa hẹp mà nhiều nước đang áp dụng.

### ***3.3. Một số kiến nghị đối với Việt Nam nhằm áp dụng thống nhất quy định về chính sách công theo Điều V(2)b Công ước New York***

***Về tiêu chí thứ nhất***, để cải thiện mức độ áp dụng thống nhất quy định về chính sách công theo Điều V(2)(b) Công ước New York tại Việt Nam, việc xác định phạm vi áp dụng và diễn giải của “các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam” là cần thiết.

***Về tiêu chí thứ hai***, chính sách công quốc tế đang nhận được nhiều sự quan tâm nhằm giảm tình trạng thiếu rõ ràng và lạm dụng ngoại lệ chính sách công như một “khóa van an toàn”. Do đó, việc Việt Nam học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia thành viên khác để thoát khỏi phạm vi áp dụng chính sách công “rộng” và mơ hồ, Nhà nước nên sớm có văn bản ban hành hướng dẫn cụ thể để tránh việc hiểu sai bản chất của “chính sách công”. Đồng thời, cần lưu ý về việc cân bằng giữa việc bảo vệ quyền lợi chính sách công của quốc gia và hài hoà với các tiêu chí chung của chính sách công quốc tế hướng đến.

***Về tiêu chí thứ ba***, đối với các điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, từ lâu nước ta đã thể hiện sự thiện chí và tôn trọng tinh thần các điều ước này. Nếu thực hiện tốt được chế độ ưu tiên lẫn nhau, có qua có lại trong việc công nhận phán quyết trọng tài, đặc biệt là các phán quyết có liên quan tới chính sách công đem lại rất nhiều lợi ích. Không chỉ giúp các phán quyết ở Việt Nam được công nhận dễ dàng ở nước ngoài, nó còn đem lại mối quan hệ quốc tế về mặt vấn đề trọng tài và công nhận phán quyết cho Việt Nam.

***Về tiêu chí thứ 4***, trong điều 3 của Bộ luật dân sự có nhắc yếu tố đạo đức xã hội như một trong các yếu tố tạo thành các nguyên tắc của pháp luật dân sự. Tuy nhiên, sự đề cập này là không được nêu rõ ràng và không thể hiện được tầm quan trọng của vấn đề này.

---

<sup>17</sup> Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp. (2022). CSDL Công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của tòa án nước ngoài, phán quyết của trọng tài nước ngoài. Retrieved from Trang thông tin điện tử Pháp luật quốc tế: [moj.gov.vn](http://moj.gov.vn)

<sup>18</sup> Nghị quyết Số: 01/2014/NQ-HĐTP Hướng dẫn Thi hành Một số quy định Luật Trọng tài Thương mại của Tòa án Nhân dân Tối cao.

Vấn đề đạo đức, nếu trở thành một khía cạnh của chính sách công Việt Nam, nên là một khái niệm bao hàm đặc điểm đạo đức chung của mọi quốc gia, và cả những vấn đề đạo đức riêng của Việt Nam, chỉ dẫn tương đối rõ ràng về vấn đề đạo đức sẽ là một sự trợ giúp lớn trong hoạt động kinh doanh của họ với nước ta.

#### 4. Kết luận

Việc Công ước New York không quy định cụ thể sự giải nghĩa “chính sách công” đã dẫn đến sự đa dạng cũng như khó nắm bắt của ngoại lệ chính sách công trong các nước thành viên. Có thể thấy rằng, chính sách công là thuật ngữ linh hoạt và phụ thuộc lớn vào nơi yêu cầu công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài.

Dựa vào những phân tích trên, nhóm nghiên cứu nêu lên tình hình của Việt Nam trong việc từ chối công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài theo Điều V(2)(b) Công ước New York. Đồng thời, từ đó đưa ra những kiến nghị hướng đến việc thống nhất quy định về chính sách công tại Việt Nam, góp phần tăng sự hòa nhập đối với cộng đồng pháp luật quốc tế trong bối cảnh trọng tài thương mại đang là xu hướng.

Bài nghiên cứu đóng vai trò là tài liệu tham khảo cho các sinh viên, học giả, nhà nghiên cứu. Trong các nghiên cứu trong tương lai, hy vọng vấn đề này sẽ có được sự quan tâm, phát triển dưới góc độ sâu sắc và đa dạng.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ Tư pháp, (2015), Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Công ước Niu-ước năm 1958 về công nhận và cho thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.
- Bùi, X.H. (2015.) “Luận bàn về các nguyên nhân hủy phán quyết trọng tài ở Việt Nam hiện nay”. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, Số 3(88), tr. 19-25.
- Đỗ, V.Đ. (2019). *Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam: Bản án và bình luận bản án*. Nhà Xuất bản Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.
- Nguyễn, T.T.N. (2021). “Công nhận và cho thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài - Kinh nghiệm từ Công ước New York năm 1958 và Luật Mẫu UNCITRAL”. *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*.
- Trần, V.D. (2015). “Recognition and enforcement of arbitral awards relating to international commercial disputes in Vietnam”. *Kutafin University Law Review*.
- Trackman, L. (2018). “Domestic Courts Declining to Recognize and Enforce Foreign Arbitral Awards: A Comparative Reflection”. In *The Chinese Journal of Comparative Law* (2nd ed., Vol. 6, pp. 174-227). International Academy of Comparative Law.
- Radjagukguk, E. (2011), “Implementation Of The 1958 New York Convention in Several Asian Countries: The Refusal of Foreign Arbitral Awards Enforcement on The Grounds of Public Policy”. *INDONESIA Law Review*, Vol. 1 No. 1.
- Shearman & Sterling (n.d.). *1958 New York Convention Guide*. UNCITRAL. Columbia Law School.
- Zhang, S. (2015). “The Public Policy Exception in the Judicial Review of International Commercial Arbitral Awards: Lessons from and for China”.

Zeller, B. (2021), *Enforcement of Foreign Arbitral Awards and the Public Policy Exception: Including an Analysis of South Asian State Practice*, Springer.